

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 338/HĐBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Về thi hành Luật phổ cập giáo dục tiểu học

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật phổ cập giáo dục tiểu học ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Chương trình và nội dung giáo dục tiểu học là của Nhà nước, được quy định thống nhất trong cả nước. Nghiêm cấm việc giáo dục trái với chương trình, nội dung của Nhà nước.

Điều 2.

Phổ cập giáo dục tiểu học là sự nghiệp và trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội.

Nhà nước có trách nhiệm dành ngân sách thích đáng cho giáo dục tiểu học.

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, gia đình và công dân có trách nhiệm:

- 1 - Xây dựng quỹ giáo dục quốc gia;
- 2 - Xây dựng và bảo quản trường, lớp;
- 3 - Kết hợp với ngành giáo dục trong việc giáo dục tiểu học cho trẻ em;
- 4 - Mọi hành vi cản trở, thiếu trách nhiệm, xâm phạm việc giáo dục tiểu học cho trẻ em đều bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Điều 3.

Các dân tộc thiểu số đồng thời với tiếng Việt có quyền sử dụng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình để thực hiện giáo dục tiểu học. Trẻ em phải nắm vững tiếng Việt để có khả năng giao tiếp trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Điều 4.

Trẻ em 6 tuổi, tính theo năm, không tính theo tháng, phải được học lớp 1 ngay từ đầu năm học.

Trẻ em không được đi học muộn hơn 11 tuổi, trừ những trường hợp dưới đây:

- a) Không đủ điều kiện sức khỏe, phát triển chậm về thể lực, trí lực hoặc ốm đau đột xuất được tổ chức y tế xác nhận;
- b) Do hoàn cảnh gia đình có khó khăn đặc biệt được chính quyền cơ sở xác nhận;
- c) Cư trú ở những vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng hải đảo và các vùng có khó khăn.

Điều 5.

1. Trẻ em có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ được vào học lớp 1 trước 6 tuổi nếu Hội đồng sư phạm nhà trường đề nghị và phòng giáo dục quận, huyện, thị xã chấp nhận.
2. Học sinh tiểu học được vượt lớp sau khi đã được Hội đồng sư phạm nhà trường kiểm tra, cho phép và được phòng giáo dục quận, huyện, thị xã chấp nhận.

Điều 6.

1. Học sinh phải đạt trình độ giáo dục tiểu học trước tuổi 15 được đánh giá thông qua một kỳ thi tốt nghiệp, trừ những trường hợp nêu trong các điểm a, b, c, khoản 2 Điều 4 Nghị định này;
2. Học sinh học ở bất cứ loại hình trường, lớp tiểu học nào đều có quyền dự thi tốt nghiệp theo quy chế thi do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 7.

Trong trường hợp trẻ em không hoàn thành giáo dục tiểu học trước tuổi 15 thì chính quyền cơ sở có trách nhiệm xem xét nguyên nhân và đề xuất áp dụng các biện pháp cần thiết để bắt buộc cha mẹ, người đỡ đầu của trẻ em tạo điều kiện cho các em hoàn thành giáo dục tiểu học.

Điều 8.

Giáo dục tiểu học được thực hiện trong các loại hình trường quốc lập, dân lập, bán công; lớp tư thực, lớp học tại gia đình.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thành lập và giải thể các trường, lớp tiểu học; quy chế hoạt động các loại hình trường, lớp tiểu học.

Điều 9.

Trường, lớp tiểu học phải bảo đảm các điều kiện:

1. Xây dựng gần khu dân cư để trẻ em đi học phù hợp với lứa tuổi, điều kiện địa lý và khí hậu của mỗi vùng.
2. Có đủ phòng học với điều kiện vệ sinh học đường cần thiết, có sân chơi, vườn trường;
3. Bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh mỗi lớp;
4. Không được giảng dạy trong những phòng học không bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên.

Điều 10.

1. Giáo viên, cán bộ quản lý các trường, lớp tiểu học phải có tư cách, đạo đức, tác phong gương mẫu, có bằng trung học sư phạm hoặc tương đương trở lên; có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy, giáo dục, bảo đảm thực hiện việc giáo dục theo chương trình và nội dung của Nhà nước.
2. Trong trường hợp không đủ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có văn bằng quy định ở điểm 1 Điều 10 của Nghị định này, các trường, lớp tiểu học có thể tuyển dụng những người có phẩm chất và trình độ thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học làm cán bộ quản lý, giáo viên, nhưng phải có kế hoạch giúp cho các cán bộ, giáo viên này dần dần đạt trình độ tối thiểu.
3. Những người không đủ tư cách, đạo đức và trình độ chuyên môn không được hành nghề giáo dục.
4. Nghiêm cấm các hình thức đối xử xâm phạm đến thân thể và danh dự học sinh.

Điều 11.

Cha mẹ, người đỡ đầu của trẻ em có trách nhiệm:

1. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em hoàn thành giáo dục tiểu học trước tuổi; cho trẻ em đi học đúng độ tuổi; bảo đảm không cho trẻ em bỏ học.
2. Trong trường hợp trẻ em học tại gia đình, phải đăng ký với chính quyền địa phương và bảo đảm mọi điều kiện để trẻ em hoàn thành giáo dục tiểu học.
3. Thực hiện mọi thủ tục cần thiết khi trẻ em chuyển trường hoặc trở lại trường theo quy định của cơ quan giáo dục.
4. Tham gia các hoạt động của Hội cha mẹ học sinh, làm đầy đủ các trách nhiệm trong việc giúp đỡ, phối hợp với nhà trường thực hiện giáo dục tiểu học cho trẻ em.